

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị: Khoa Khoa học Cơ bản

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
	2023												
1	KHDL	2351060004	LÂM PHƯỚC	DỊ	24/02/2005	2023	CQ	3.666667	100	Xuất sắc	6,528,000	100%	6,528,000
2		2351060014	PHẠM THỊ LAN	HƯƠNG	05/12/2005	2023	CQ	4.000000	84.00	Giỏi	6,528,000	70%	4,569,600
3		2351060016	NGUYỄN THÀNH	LỘC	12/02/2005	2023	CQ	4.000000	82.00	Giỏi	6,528,000	70%	4,569,600
4		2351060005	GIANG THIÊN	DOANH	03/09/2005	2023	CQ	3.666667	85.00	Giỏi	6,528,000	70%	4,569,600
5		2351060036	VÕ MINH	TIỀN	03/01/2005	2023	CQ	3.666667	82.00	Giỏi	6,528,000	70%	4,569,600
6		2351060031	NGUYỄN THẢO	QUYÊN	03/09/2005	2023	CQ	3.666667	84.00	Giỏi	6,528,000	70%	4,569,600
	2024												
1	KHDL	2451062019	Trần Đăng	Khoa	20/09/2006	2024	CQ	3.714286	86.00	Giỏi	9,346,000	70%	6,542,200
2		2451062020	Nguyễn Minh	Khôi	10/08/2006	2024	CQ	3.500000	88.00	Giỏi	9,346,000	70%	6,542,200
3		2451060007	Võ Ngọc	Trâm	12/09/2006	2024	CQ	3.392857	88.00	Giỏi	9,346,000	70%	6,542,200
4		2451062002	Nguyễn Thị Kim	Anh	04/03/2006	2024	CQ	3.642857	78.00	Khá	9,346,000	50%	4,673,000
5		2451062011	Trần Ngọc	Hân	18/09/2006	2024	CQ	3.607143	74.00	Khá	9,346,000	50%	4,673,000
6		2451062036	Nguyễn Quang	Thành	13/10/2006	2024	CQ	3.428571	77.00	Khá	9,346,000	50%	4,673,000
7		2451060001	Lê Nguyễn Đức	Anh	30/03/2006	2024	CQ	3.428571	75.00	Khá	9,346,000	50%	4,673,000
8		2451062013	Đinh Huy	Hoàng	26/01/2006	2024	CQ	3.392857	71.00	Khá	9,346,000	50%	4,673,000
9		2451062026	Nguyễn Bùi Yến	Nhi	01/01/2005	2024	CQ	3.214286	78.00	Khá	9,346,000	50%	4,673,000

STT	Khoá/ Ngành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
	2025												
1	KHDL	2551060017	Phạm Gia	Huy	11/07/2007	2025	CQ	3.800000	80.00	Giỏi	8,680,000	70%	6,076,000
2		2551060074	Trần Thị Ánh	Tuyết	14/05/2007	2025	CQ	3.200000	83.00	Giỏi	8,680,000	70%	6,076,000
3		2551060024	Tô Anh	Khoa	15/11/2007	2025	CQ	4.000000	68.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
4		2551060071	Đỗ Cao	Trí	24/01/2007	2025	CQ	3.800000	65.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
5		2551060041	Bùi Thị Khánh	Ngọc	17/11/2007	2025	CQ	3.450000	70.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
6		2551060009	Huỳnh Nguyễn Trà	Giang	05/06/2007	2025	CQ	3.050000	90.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
7		2551060015	Phan Huỳnh Huy	Hoàng	26/03/2007	2025	CQ	3.000000	78.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
8		2551060033	Huỳnh Văn Thế	Luân	30/09/2007	2025	CQ	2.500000	93.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
9		2551060014	Nguyễn Thị Minh	Hiền	10/10/2007	2025	CQ	2.500000	65.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000
10		2551060039	Nguyễn Kim	Ngân	27/12/2007	2025	CQ	2.500000	75.00	Khá	8,680,000	50%	4,340,000

Xuất sắc: 1 Sinh viên
Giỏi: 10 Sinh viên
Khá: 14 Sinh viên

Tổng cộng: 25
Tổng số tiền HBKKHT: 123,912,600 đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm mười hai ngàn sáu trăm đồng)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Sa Kỳ

LÃNH ĐẠO PHÒNG CTSVTT

Trần Văn Trí

TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Tạ Thị Lan Anh